**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN THỎA THUẬN**   
**(Vv: Bảo mật thông tin Dự án )**

- Căn cứ qui định tại Bộ luật dân sự, Luật Thương Mại và Luật Sở hữu trí tuệ.

- Theo sự thỏa thuận của các bên.

Hôm nay, ngày … tháng … năm …,

Tại: Văn phòng công ty

Chúng tôi gồm:

**Bên A**: **Ông/bà**

Địa chỉ:

CMND Hộ chiếu:

Điện thoại: Fax:

Là:

**Bên B**: **CÔNG TY**

Địa chỉ:

Điện thoại:

Đại diện: Ông/bà , Giám đốc

Xét rằng,

- Bên A là bên có ý tưởng ban đầu, các đầu mối kinh doanh và các dữ liệu thông tin liên quan đến Dự án thiết kế, khai thác và kinh doanh ............................. chuyên về cung cấp dịch vụ tư vấn sức khỏe. Sau đây gọi tắt là “Dự án”

- Bên B là bên có khả năng về vốn và kỹ thuật để có thể thực hiện Dự án.

- Hai bên cùng có nhu cầu và đang trong quá trình trao đổi, thỏa thuận về việc hợp tác kinh doanh đối với Dự án.

- Trên tinh thần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên,

Sau khi trao đổi, thỏa thuận, hai bên thống nhất ký Bản thỏa thuận này với nội dung như sau:

**Điều 1: QUI ĐỊNH CHUNG**

1.1. Bản thỏa thuận này có giá trị ràng buộc bắt buộc đối với cả hai bên, được xem và hiểu như là một bộ phận không thể tách rời với các hợp đồng, phụ lục hoặc thỏa thuận khác … mà hai bên sẽ ký kết với nhau trong quá trình triển khai Dự án sau này.

1.2. Bí mật kinh doanh và tài sản sở hữu trí tuệ: được hiểu là các thông tin, tài liệu, ý tưởng kinh doanh … thể hiện hoặc lưu trữ dưới các dạng như: văn bản, file máy tính, thư điện tử, hình ảnh, mã code phần mềm tin học… mà mỗi bên có được và thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình.  
Bí mật kinh doanh và tài sản sở hữu trí tuệ còn được hiểu và thực hiện theo qui định hiện hành của pháp luật Việt Nam và thông lệ Quốc tế (trong trường hợp pháp luật Việt Nam chưa có qui định).

1.3. Thông tin bảo mật: là những thông tin thuộc Bí mật kinh doanh và tài sản sở hữu trí tuệ nêu tại Điều 1.2 mà hai bên biết hoặc tiếp cận được trong quá trình thực hiện Dự án. Hai bên có trách nhiệm và cam kết bảo mật, không cung cấp cho bên thứ ba hoặc sử dụng thông tin bảo mật vì bất kỳ lý do gì – nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của bên còn lại.

1.4. Người được phép nắm giữ thông tin bảo mật: là những người có tên trong Danh sách những người liên quan tham gia trực tiếp, gián tiếp vào việc thực hiện Dự án theo Phụ lục A đính kèm Bản thỏa thuận này.

Tuy vậy, hai bên thống nhất rằng thỏa thuận này còn được áp dụng cho tất cả các nhân viên của cả hai bên, không phải là “Người được phép nắm giữ thông tin bảo mật”, nhưng vì lý do nào đó có thể biết hoặc tiếp cận được “Thông tin bảo mật”.

**Điều 2: NỘI DUNG THỰC HIỆN BẢO MẬT THÔNG TIN**

Trong quá trình thực hiện Dự án, hai bên cùng cam kết thực hiện nghiêm túc những nội dung sau đây:

2.1. Không được phép sao chép, cung cấp một phần hay toàn bộ thông tin bảo mật cho bất kỳ bên thứ ba nào biết khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của bên có quyền sở hữu đối với thông tin bảo mật.

2.2. Không được sử dụng thông tin bảo mật mà các bên đã cung cấp cho nhau phục vụ cho các mục đích khác ngoài nội dung dự án hai bên thực hiện.

2.3. Cung cấp Danh sách những người liên quan được phép nắm giữ thông tin bảo mật, tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc thực hiện dự án. Đồng thời, cam kết bảo đảm những người này sẽ không tiết lộ thông tin bảo mật cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ khi có yêu cầu của cơ quan chức năng hoặc được sự chấp thuận bằng văn bản của cả hai bên.

2.4. Cam kết không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của nhau trong quá trình thực hiện dự án theo qui định của pháp luật.

**Điều 3: HIỆU LỰC VÀ CAM KẾT CHUNG**

3.1. Hai bên cam kết hiểu rõ và thực hiện đúng các nội dung tại Bản thoả thuận này. Mọi sự thay đổi, bổ sung chỉ có giá trị khi được cả hai bên đồng ý bằng văn bản.

3.2. Trong quá trình thực hiện, bên nào vi phạm sẽ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên kia theo quy định của pháp luật, đồng thời cam kết phải trả thêm cho bên kia một khoản tiền phạt vi phạm tương đương 200 triệu đồng.

3.3. Trường hợp phát sinh tranh chấp, hai bên chủ động giải quyết bằng thương lượng và hòa giải trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lẫn nhau. Nếu hai bên không thể giải quyết được sẽ chuyển vụ việc đến toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bên thua kiện sẽ phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan đến vụ kiện, để cả chi phí thuê luật sư – cho bên thắng kiện.

3.4. Bản thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong trường hợp hai bên không đạt được sự thỏa thuận về việc hợp tác kinh doanh, thì thỏa thuận này vẫn có hiệu lực ràng buộc trong vòng 3 năm tiếp theo, kể từ ngày hai bên chính thức ký văn bản xác nhận hủy bỏ việc hợp tác kinh doanh.

3.5. Bản thoả thuận này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 01 (một) bản.

**BÊN A  BÊN B**